

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2022/DS-PT

Ngày: 24-11-2022

*V/v “Tranh chấp yêu cầu bồi  
thường thiệt hại về tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Vân.

*Các thẩm phán:*

Bà Trương Thị Tuyền;

Ông Nguyễn Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2022/DS-ST ngày 30-8-2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 327/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Kiều Viết D, sinh năm 1954; nơi cư trú: số nhà 228, đường T, khu phố 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1985; nơi cư trú: số nhà 326, đường Quốc lộ 22B, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Thành N – Chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Thành N; địa chỉ: số nhà 326, đường Quốc lộ 22B, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Công ty Cổ phần Xi măng F; địa chỉ trụ sở: số 433, Đại lộ 30/4, phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông Yeoh Keong J, chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh

H, sinh năm 1981; địa chỉ: D1-06-02, Chung cư Gi, 523 Đỗ X, phường Phước Long B, Quận 9, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2022); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng F: Ông Trần Văn Tr – Luật sư của Công ty Luật TNHH Sài Gòn Phú S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3.3. Công ty TNHH Trang trí nội thất X; địa chỉ trụ sở: số 274, đường Lạc Long Q, khu phố 3, phường IV, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế B, chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh Q, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà 290, đường Nguyễn Văn L, ấp Trường Ph, xã Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2022); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Kiều Viết D là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Kiều Viết D trình bày:*

Ngày 12/02/2020, ông D khởi công xây dựng công trình nhà trọ cho thuê tháng tại địa chỉ 228, đường T, khu phố 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, công trình đã hoàn thiện vào khoảng tháng 6, 7 năm 2020.

Khi xây dựng công trình nhà trọ, ông D mua vật liệu xây dựng và xi măng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Thành N (gọi tắt là Cửa hàng Thành N) của bà Nh. Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020, ông D mua tổng cộng 300 bao xi măng F, có khối lượng 50kg/bao, với giá 79.000 đồng/bao, thành tiền là: 300 bao x 79.000 đồng = 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trong quá trình thi công, thợ xây phát hiện xi măng F kém chất lượng, bị nhão như bùn, tô lên tường chỗ trắng chỗ đen nên ông D có thông báo cho bà Nh biết. Cùng thời điểm này, công trình nhà ở của ông Trương Tổng S ở ấp Giồng C, xã Bình M, thành phố T cũng mua xi măng F ở Cửa hàng Thành N và gặp tình trạng xi măng F kém chất lượng như ông D. Phía Công ty Cổ phần Xi măng F (gọi tắt là Công ty F) có đến công trình nhà trọ của ông D xem xét 02 lần và có gửi thông báo cho ông D biết phía xi măng F không có cơ sở xác định khiếu nại chất lượng công trình là do sử dụng xi măng F.

Sau khi phát hiện xi măng F kém chất lượng thì ông D mua xi măng Ng tại Cửa hàng Thành N để hoàn thiện khâu tô tường cho công trình nhà trọ. Hiện tại, nhà trọ của ông D đang hoạt động kinh doanh nhưng vì xi măng kém chất lượng nên tuổi thọ căn nhà không cao, không bền chắc, trong tương lai căn nhà sẽ nhanh chóng xuống cấp, việc này sẽ gây thiệt hại cho ông D.

Nay ông D xác định ông mua xi măng F tại Cửa hàng Thành N của bà Nh nên bà Nh phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông D. Do

đó, ông D khởi kiện yêu cầu bà Nh bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Huỳnh Thị Nh trình bày:*

Cửa hàng Thành N có mua xi măng F từ Công ty TNHH Trang trí nội thất X (gọi tắt là Công ty X) để bán lại cho khách hàng. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/3/2020 đến ngày 13/6/2020, ông D có mua xi măng F tại Cửa hàng Thành N với số lượng, loại và giá cả như ông D trình bày.

Trong quá trình xây dựng nhà trọ, ông D có thông báo cho bà Nh biết xi măng F kém chất lượng nên bà Nh có thông báo với nhà phân phối là Công ty X, phía Công ty X có cung cấp số điện thoại của nhân viên phụ trách kỹ thuật của Công ty F cho ông D tự liên hệ và Công ty F có cử người đến kiểm tra, làm việc với ông D nhưng bà Nh không biết kết quả giải quyết.

Ông D đã hoàn thiện công trình nhà trọ vào khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2020 và từ đó đến nay, ông D hoạt động kinh doanh nhà trọ bình thường, chưa thấy thiệt hại gì xảy ra. Việc ông D khởi kiện yêu cầu bà Nh bồi thường là không đúng vì bà Nh không phải là nhà sản xuất xi măng. Trường hợp xi măng F kém chất lượng thì lỗi ở nhà sản xuất, không phải lỗi của bà Nh, do đó bà Nh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông D.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành N trình bày:*

Ông N là chủ Cửa hàng vật liệu xây dựng Thành N, là chồng của bà Nh. Ông D có mua xi măng F tại Cửa hàng Thành N. Ông D cho rằng xi măng F kém chất lượng và yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng, Ông N không đồng ý, lý do Cửa hàng Thành N không phải là nhà sản xuất xi măng F và ông D không có chứng cứ chứng minh việc ông bị thiệt hại.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Trang trí nội thất X là ông Lê Anh Q trình bày:*

Năm 2020, Công ty X có phân phối xi măng F cho Cửa hàng Thành N của vợ chồng bà Nh, Ông N. Nguồn gốc xi măng F mà Công ty X phân phối cho Cửa hàng Thành N được Công ty X thu mua xi măng F đóng bao từ nhà máy của Công ty F ở xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đem về bãi của Công ty X tại ấp Trường Huệ, xã Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, Cửa hàng Thành N cho xe tải đến bãi chở xi măng F từ container của Công ty X về bán cho khách hàng. Công ty X không có lưu kho xi măng F.

Khi Công ty F và Công ty X giải quyết khiếu nại của ông Trương Tổng S ở ấp Giồng C, xã Bình M, thành phố T thì ông D đến nhà ông S tham gia chứng kiến và ông có khiếu nại chất lượng xi măng F ở công trình nhà trọ của ông. Cho nên, đại diện của Công ty F và đại diện của Công ty X có đến xem xét hiện trạng công trình nhà trọ của ông D, lúc này nhà trọ của ông D cơ bản đã hoàn thiện.

Do đó, phía Công ty F có văn bản trả lời với ông D là không có cơ sở xác định khiếu nại chất lượng công trình là do sử dụng xi măng F.

Công ty X không chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của xi măng F. Cửa hàng Thành N của bà Nh cũng chỉ là cửa hàng phân phối nên không chịu trách nhiệm về chất lượng xi măng F. Do đó, ông D yêu cầu bà Nh bồi thường thiệt hại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) là không có cơ sở. Ngoài ra, ông D không có căn cứ xác định có phải xi măng F kém chất lượng hay không. Nếu ông D chứng minh được xi măng F kém chất lượng thì nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thuộc về Công ty F, không phải nghĩa vụ của bà Nh hay Công ty X.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Xi măng F là ông Lê Thanh H trình bày:*

Giả định ông D có sử dụng xi măng F mua từ Cửa hàng Thành N của bà Nh nhưng Công ty F không tìm thấy điểm bất thường trong các lô hàng xuất đi từ nhà máy xi măng F Tây Ninh trong thời gian mà ông D thi công (khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 năm 2020), có kết quả thử nghiệm nội bộ của Công ty F và của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 đều cho thấy xi măng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật xi măng đã đăng ký với cơ quan nhà nước.

Khi ông D khiếu nại chất lượng xi măng F, phía Công ty F đến làm việc, xem xét hiện trạng nhà trọ của ông D 02 lần, cụ thể: lần thứ nhất vào ngày 21/5/2020, ông D không hợp tác, không ký biên bản; lần thứ hai vào ngày 02/3/2021, đại diện công ty có lập “Phiếu thông tin khiếu nại” và ông D có ký tên vào biên bản.

Ngày 08/3/2021, Công ty F có gửi văn bản thông báo cho ông D biết phía Công ty F không có cơ sở xác định khiếu nại chất lượng công trình là do sử dụng xi măng F, bởi vì khi làm việc thì công trình nhà trọ của ông D đã hoàn thiện, Công ty F không có thu thập được mẫu xi măng và các vật liệu xây dựng nào tại công trình để kiểm tra đối chứng. Ngoài ra, khi làm việc thì ông D cho biết giữa ông và nhà thầu xây dựng không có biên bản cam kết khi thực hiện công trình và công trình không có nhật ký thi công nên Công ty F không xác định được công tác quản lý chất lượng đầu vào, điều kiện lưu trữ, công tác thi công, bảo dưỡng bê tông. Tại thời điểm ngày 02/3/2021, qua quan sát thực tế thì dãy nhà trọ của ông D đang kinh doanh (cho thuê) bình thường. Do đó, Công ty F yêu cầu Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông D.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2022/DS-ST ngày 30-8-2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Tuyên xử.*

Căn cứ vào các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Viết D đối với bà Huỳnh Thị Nh về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/9/2022, ông D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông là buộc bà Huỳnh Thị Nh bồi thường cho ông số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bà Huỳnh Thị Nh bồi thường cho ông số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Phía bị đơn trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Luật sư Trí trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của ông D vì thiệt hại trên thực tế chưa xảy ra.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

*\* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký các đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Kiều Viết D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 81/2022/DS-ST ngày 30-8-2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thành N, anh Lê Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông N, anh Quốc là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông D thấy rằng: Ông D và bà Nh, Ông N xác nhận từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020, ông D có mua tổng cộng 300 bao xi măng F, có khối lượng 50kg/bao, với giá 79.000 đồng/bao, thành tiền là: 300 bao x 79.000 đồng = 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Cửa hàng Thành N của vợ chồng bà Nh, Ông N để xây dựng công trình nhà trọ cho

thuê tháng tại địa chỉ 228, đường T, khu phố 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

[2.1] Bà Nh cho rằng xi măng F mà Cửa hàng Thành N bán cho ông D do cửa hàng mua từ nhà phân phối là Công ty X.

[2.2] Công ty X thừa nhận công ty là đại lý phân phối xi măng của Công ty F và xác nhận bán xi măng F cho Cửa hàng Thành N.

[2.3] Công ty F xác nhận Công ty X là đại lý phân phối xi măng đóng bao của Công ty F.

[3] Ông D cho rằng do xi măng F kém chất lượng, ảnh hưởng đến chất lượng nhà trọ, độ bền của nhà trọ không cao, tương lai nhà trọ của ông sẽ nhanh chóng xuống cấp và gây thiệt hại cho ông D. Phía Công ty F cung cấp được chứng cứ là kết quả thử nghiệm nội bộ của Công ty F và của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 03, trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 5 năm 2020, xi măng của Công ty F phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật xi măng đã đăng ký với cơ quan nhà nước.

Ông D xác nhận nhà trọ của ông đã hoàn thiện từ tháng 6, 7 năm 2020 và tính từ thời điểm hoàn thiện đến nay, nhà trọ của ông D được đưa vào sử dụng kinh doanh bằng hình thức cho thuê theo tháng bình thường chưa xảy ra thiệt hại. Ông D cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho việc xi măng kém chất lượng gây ra thiệt hại cho nhà trọ của ông và ông không chứng minh được mối quan hệ nguyên nhân và hậu quả mà chỉ dự đoán trong tương lai thiệt hại cho ông là 500.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm ông D yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 300.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông D là có căn cứ. Ông D kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Kiều Viết D. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 81/2022/DS-ST ngày 30-8-2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do ông Kiều Viết D trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông D được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Kiều Viết D.
  2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2022/ DS-ST ngày 30-8-2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh .
  3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Viết D đối với bà Huỳnh Thị Nh về việc “ Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.
  4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Kiều Viết D được miễn án phí.
  5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND T.X Hòa Thành;
- Chi cục THADS T.X Hòa Thành;
- Dương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: hồ sơ, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đã ký***

**Phạm Thị Hồng Vân**